

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HSST

Ngày: 17/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền và Lò Văn Pọm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Doan - Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn C**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1977;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 9/12.

Con ông: Quàng Văn K, sinh năm 1947 và con bà: Lò Thị H, sinh năm: 1957.

Bị cáo có vợ là Quàng Thị T, sinh năm 1979 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1998; con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2017 đến ngày 21/8/2017. Bị tạm giam từ ngày 21/8/2017 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Lò Văn L**; trú tại bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn Chung có: **Bà Lê Thị D** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Quàng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 19/8/2017, tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với Trạm Cảnh sát giao thông Tuần Giáo, Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản Kép, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; đã phát hiện bắt quả tang Quàng Văn C; sinh năm 1977; trú tại: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; đang điều khiển xe máy không biển kiểm soát lưu thông trên đường hướng Chiềng Sinh đi thị trấn Tuần Giáo. Tổ công tác ra hiệu lệnh yêu cầu đối tượng dừng xe nhưng Chung không dừng mà tăng tốc bỏ chạy. Tổ Công

tác đã tiến hành truy đuổi khoảng 200m thì không chế được đối tượng. Quá trình kiểm tra đối tượng đã thu giữ bên trong túi áo ngực bên phải có 01 gói nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng; C đã khai nhận đó là Hêrôin C mua để sử dụng. Tổ Công tác đã thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon nghi Hêrôin, 01 điện thoại di động Nokia màu cam đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu HONDA Wave α màu trắng không có biển kiểm soát. Tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo đã niêm phong vật chứng và đưa Quàng Văn C về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Quàng Văn C khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 19/8/2017, Quàng Văn C đang ở nhà thì có Lò Văn L; trú tại bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên đến nhà chơi. C và L ngồi nói chuyện với nhau một lúc thì C lên cơn nghiện ma túy, C đã nói dối L có việc cần đi ra ngoài để hỏi mượn xe máy của L. Khi hỏi mượn xe máy của L, C không nói cho L biết mục đích mượn xe máy đi mua ma túy. Sau khi mượn được xe của L, C đi đến bản K, xã C. Khi đến đó C gặp một người đàn ông đang đi bộ, C dừng lại hỏi người đàn ông đó “Anh có biết ở đâu có Hêrôin bán không, tôi muốn mua một ít về sử dụng?”. Sau khi nghe C hỏi mua ma túy thì người đàn ông đó trả lời “Tôi có mang một ít đây, anh mua bao nhiêu?”, C trả lời “Nếu có thì để lại cho em một trăm nghìn đồng”. Người đàn ông đó đồng ý và lấy trong túi ngực của áo ra 01 gói túi nilon màu xanh bên trong có chứa Hêrôin đưa cho C. C nhận gói Hêrôin rồi cho vào túi quần bên phải đang mặc đồng thời C lấy một tờ tiền mệnh giá 100.000đ đưa cho người đàn ông đó. Khi mua bán Hêrôin C và người đàn ông đó không cân xác định trọng lượng, cũng không ai cùng tham gia vào việc mua bán. Khi mua bán Hêrôin xong, người đàn ông đó đi đâu C cũng không hỏi. Còn C, lên xe máy đi về nhà. Khi C, đang đi trên đường thì gặp tổ công tác Trạm cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ ra tín hiệu yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do sợ nên C đã bỏ chạy nhưng chạy được khoảng 200m thì bị tổ công tác đuổi bắt được. Tổ Công tác đã khám xét và thu giữ tang vật là gói Hêrôin, 01 điện thoại di động và 01 chiếc xe máy và đưa C về Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, 01 gói được gói bằng túi nilon màu xanh được mở niêm phong cân xác định số chất bột màu trắng nghi Hêrôin bên trong được xác định tổng trọng lượng là 0,17 gam.

Cơ quan điều tra đã trích mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 129/QĐTCGD, ngày 24/8/2017. Tại bản Kết luận giám định số: 713/GĐ-PC54 ngày 01/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn C là chất ma túy: Loại Heroin.

Tại bản Cáo trạng số: 96/QĐ-VKS-HS ngày 30/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Quàng Văn C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 để áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm

2015 để xử phạt bị cáo Quảng Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tuyên hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng 0,1 gam Hêrôin. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu cam đã qua sử dụng và trả lại cho anh Lò Văn L 01 xe mô tô hiệu HONDA Wave α màu trắng không có biển kiểm soát vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Quảng Văn C.

Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn C: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh, nguyên nhân phạm tội của bị cáo; cũng như trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Quảng Văn K được Hội đồng Chính phủ thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và đã có công giúp đỡ cách mạng Lào; từ những tình tiết đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2016 của Quốc hội và Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để tuyên một mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị và với điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn đề nghị không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Bị cáo Quảng Văn C bị bắt quả tang khi đang cất giấu 01 gói Hêrôin được xác định trọng lượng là 0,17 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai và thừa nhận, bị cáo đã mua Hêrôin của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ được 01 gói Hêrôin được gói bằng túi nilon màu xanh với giá 100.000đ, nhằm mục đích sử dụng vì bị cáo nghiện ma túy, việc trao đổi mua bán giữa bị cáo và người đàn ông đó không có ai tham gia cùng, khi mua không cân xác định trọng lượng, địa điểm trao đổi mua bán Hêrôin diễn ra tại Quốc lộ 279 đoạn đường khu vực bản K, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo mua được ma túy đang trên đường về nhà thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng và xác định trọng lượng vật chứng; bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và bị cáo hoàn toàn nhất trí với phần luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát. Vì vậy, hành vi mua ma túy về để nhằm mục đích tàng trữ sử dụng của Quảng Văn C đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2016 của Quốc hội và Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực; tuy nhiên tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, thì cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo Quảng Văn C. Việc đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đối với bị cáo Quảng Văn C là hoàn toàn chính xác.

Hành vi phạm tội của bị cáo Quảng Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Trong những năm gần đây Nhà nước đã có nhiều chính sách cũng như sức người, sức của để chống tệ nạn ma túy. Qua hành vi của bị cáo thấy, đây cũng chính là nguyên nhân mà tệ nạn ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, từ nhu cầu cần ma túy sử dụng của những con nghiện ma túy đã dẫn đến việc bán ma túy ngày càng công khai và lan rộng. Bởi vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo cũng là giúp bị cáo cai nghiện ma túy.

Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân đối với bị cáo thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình, bị cáo được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì bỏ học ở nhà lao động sản xuất. Năm 1997 kết hôn với chị Quảng Thị T và có 03 người con. Ngày 19/8/2017 bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 BLHS. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là ông Quảng Văn K được Hội đồng Chính phủ thưởng Huy chương và đã có công giúp cách mạng Lào nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo là người chồng, người cha trong gia đình đáng lẽ ra bị cáo phải là tấm gương nuôi dạy con cái nhưng do không làm chủ được bản thân mà bị cáo đã lao vào con đường nghiện ma túy. Bởi vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS, Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo có điều kiện về kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa vị Đại diện viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù và người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng một mức hình phạt với mức thấp nhất của khung hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Với đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo; xét

tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì thấy là phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do khi mua bán vào ngày 19/8/2017 không hỏi tên tuổi địa chỉ nên không có cơ sở, xử lý vì vậy Hội đồng không xem xét.

Đối với Lò Văn L là người đã cho bị cáo mượn xe máy đi mua ma túy, nhưng khi mượn xe bị cáo không nói cho L biết đi mua ma túy, nên L không có hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án: Cần áp dụng theo quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng 0,1 gam Hêrôin. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu cam đã qua sử dụng và trả lại cho anh Lò Văn L 01 xe mô tô hiệu HONDA Wave α màu trắng không có biển kiểm soát đã tạm giữ của bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Quảng Văn C đủ điều kiện được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Quảng Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Quảng Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2017.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng 0,1 gam Hêrôin; trả lại bị cáo Quảng Văn C 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam đã qua sử dụng. Trả lại cho anh Lò Văn L 01 xe mô tô hiệu HONDA Wave α màu trắng không có biển kiểm soát. Đặc điểm vật chứng theo Phiếu nhập kho số: PNKVC12, ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Quảng Văn C được miễn án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/11/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý NN;
- Bị cáo;
- Lưu.

Lương Thị Nga